TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **539**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 511/2026/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2026 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Phùng Đình H**, sinh năm 1972, Căn cước số 001072041208 cấp ngày 10/7/2021.

Nơi thường trú: Xóm A, thôn T, xã Y, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ái T**, sinh năm 1973, CCCD số 027173000057 cấp ngày 21/6/2023.

Nơi thường trú: Xóm A, thôn T, xã Y, thành phố Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/5/2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phùng Đình H và bà Nguyễn Thị Ái T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Phùng Đình Huy A, sinh ngày 01/12/2007 (đã trưởng thành) và Phùng Thị Hiền A1, sinh ngày 20/4/2015. Ông bà tự nguyện thỏa thuận bà T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hiền A1 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Cháu Huy A đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông H, bà T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận ông H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ

thẩm. Ông H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai số 0010362 ngày 28/4/2026 nên được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND TP.Hà Nội;
-VKSND khu vực 7 – Hà Nội;
-THADS thành phố Hà Nội;
-UBND xã Yên Lãng, thành phố Hà Nội;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan